

Một số vấn đề

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRA TỔNG HỢP CÁC VÙNG TỰ NHIÊN CỦA ĐẤT NƯỚC

TRẦN ĐỨC GIANG — NGUYỄN NGỌC SINH

BA năm qua, bốn chương trình điều tra tổng hợp tài nguyên và điều kiện thiên nhiên (1) vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long và vùng biển từ Thuận Hải đến Minh Hải đã được tổ chức và triển khai.

Trong khoảng thời gian nói trên nhiều vấn đề tổ chức và quản lý các chương trình nói chung, các chương trình điều tra tổng hợp nói riêng, đã được xem xét và giải quyết cùng với việc triển khai chương trình.

Bốn vùng tự nhiên của đất nước đã được lựa chọn là những vùng có tầm quan trọng về mặt kinh tế trước mắt và lâu dài, tiêu biểu cho các vùng lãnh thổ của đất nước, đã hiểu biết có mức độ về tài nguyên và điều kiện thiên nhiên và có khả năng tổ chức thực hiện chương trình. Ngay từ những ngày đầu triển khai, chúng ta đã ý thức được vai trò quyết định của chủ nhiệm chương trình—người tổ chức khoa học chương trình. Thực tiễn hoạt động cho thấy đối với các chương trình điều tra tổng hợp có lẽ cần phân rõ chức năng của người lãnh đạo khoa học chịu trách nhiệm về các khía cạnh khoa học của chương trình và người chỉ huy điều tra chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch, điều hòa phối hợp của chương trình. Nhiệm vụ thứ hai nên giao cho một phó chủ nhiệm chương trình hoặc tìm cách cải tiến một số phương thức quản lý để chủ nhiệm chương trình có điều kiện thực hiện có kết quả cả hai chức năng trên.

Việc chọn cơ quan chủ trì chương trình có phần phức tạp hơn; trong khuôn khổ tổ chức hiện nay cơ quan này liên quan nhiều nhất

đến mục tiêu của chương trình và là cơ quan của chủ nhiệm chương trình. Qua thực tiễn hoạt động, vai trò của các cơ quan chủ trì chương trình đã không được đúng như cách đặt vấn đề ban đầu. Do nhiều lý do khác nhau, các cơ quan đó không có đủ những điều kiện cần thiết để đảm đương trách nhiệm toàn bộ quá trình thực hiện chương trình. Trong việc xây dựng các mục tiêu của chương trình, bên cạnh các thành công chính đã có, phải nhận rằng các mục tiêu đó chưa phản ánh được kết quả cuối cùng của việc thực hiện chương trình. Các chương trình còn thiên hơi nhiều về các mục tiêu—hệ quả, làm loãng mục tiêu chính. Có lẽ các chương trình điều tra tổng hợp nên nhằm vào những mục tiêu có chiều sâu hơn nữa, nhằm phục vụ một hoặc một số khía cạnh của công tác sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên thuộc vùng lãnh thổ được điều tra (2). Đề cương tổng quát của các chương trình chưa nói lên được tính tập trung cần thiết các vấn đề, đề tài, không làm nổi lên những nét riêng biệt của công tác điều tra tổng hợp. Việc xây dựng đề cương tổng quát, đề cương chi tiết và kế hoạch điều hòa phối hợp của các chương trình thường gặp nhiều khó khăn, trong đó đáng chú ý là: thiếu sự gắn bó pháp lý giữa chủ nhiệm đề tài với các cơ quan chủ trì chương trình, đề tài; không nắm được các điều kiện

(1) Trong bài chúng tôi gọi tắt là điều tra tổng hợp.

(2) Ở đây chúng tôi chưa nói tới sự không đồng bộ giữa điều tra tự nhiên với điều tra kinh tế và xã hội.

bảo đảm vật chất và kỹ thuật cho việc thực hiện kế hoạch và thiếu sự gắn bó hữu cơ cần thiết giữa các vấn đề, đề tài trong từng chương trình. Việc xét duyệt các văn bản trên làm chưa kịp thời; việc điều hòa phối hợp giữa các chương trình điều tra tổng hợp với nhau và với các bộ liên quan cũng chưa thực hiện được.

Theo đề cương chi tiết, hiện nay chương trình Tây Nguyên có 17 đề tài, Tây Bắc - 15 đồng bằng sông Cửu Long - 12, miền Thuận Hải - Minh Hải - 18, tổng cộng 62 đề tài. Viện khoa học Việt Nam có số lượng đề tài tham gia lớn nhất, trên 20% (50% số lượng đề tài của chương trình miền tập trung ở đây); các cơ quan Bộ đại học và trung học chuyên nghiệp, Tổng cục địa chất, Tổng cục khí tượng - thủy văn có từ 10 đến 15%; các Bộ nông nghiệp, lâm nghiệp, hải sản và Bộ giáo dục có từ 5 đến 10% tổng số đề tài; Tổng cục dầu khí, Bộ thủy lợi, Bộ xây dựng, Bộ điện và than, Bộ quốc phòng - dưới 5%. Nhận xét rõ nhất có thể thấy được là sự tham gia không đồng đều của các bộ chuyên làm công tác điều tra cơ bản.

Các cơ quan sản xuất (các Bộ nông nghiệp, lâm nghiệp, hải sản v.v...) có tỷ lệ đề tài tham gia quá ít. Nếu tính đến 50% tổng số đề tài của các bộ này có trước khi xây dựng chương trình thì mức độ tham gia của các bộ sản xuất vào các chương trình còn hạn chế hơn nữa. Sự tham gia của quân đội vào các chương trình tuy còn ít, nhưng rất có ý nghĩa. Mặt khác, hầu như tất cả các chương trình đều nhận được sự giúp đỡ trực tiếp của quân đội. Mỗi quan hệ này cần được củng cố và tăng cường. Trong khi đó, sự tham gia của các địa phương trong diện điều tra lại phải được xem xét kỹ hơn để có sự gắn bó hơn về nội dung hợp tác, mặc dù các chương trình điều tra tổng hợp đều cố gắng hợp tác chặt chẽ với các địa phương (Ban chủ nhiệm chương trình Tây Bắc có nhiều thành viên là đại biểu của địa phương). Về sự tham gia của các trường đại học vào các chương trình, thì số lượng đề tài của các trường chiếm tới 30% tổng số đề tài của cả 4 chương trình điều tra tổng hợp; hơn thế nữa, những đề tài này phần lớn mới được đề xuất sau khi có các chương trình. Có lẽ mỗi chương trình điều tra tổng hợp nên được 1 - 2 trường đại học đỡ đầu về các vấn đề học thuật và ngược lại, mỗi chương trình cũng nên đỡ đầu 1 - 2 trường ở ngay trên địa bàn điều tra của mình. Cần nói thêm rằng việc sử dụng sinh viên, học sinh trong điều tra cũng phải được chú ý nhiều hơn để có thể huy động được khả năng tiềm tàng của khối các trường đại học.

Trong quá trình triển khai chương trình, việc đảm bảo các điều kiện vật chất và kỹ thuật, nhân lực v.v... cùng với việc điều hòa phối hợp hoạt động có ý nghĩa quyết định. Về mặt chủ trương, các chương trình điều tra tổng hợp đều được những ưu tiên nhất định trong khi xây dựng kế hoạch hàng năm. Hầu hết các dự kiến tài chính của các chương trình đều được duyệt ý. Nhà nước đã dành cho các chương trình điều tra tổng hợp một số ô-tô; việc cấp xăng dầu cũng được tiến hành cho một số đề tài. Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã cố gắng chuẩn bị các quy chế bổ sung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công nhân làm công tác điều tra trong các chương trình điều tra tổng hợp. Nhưng cho đến nay vẫn còn nhiều vấn đề đòi hỏi phải được giải quyết thỏa đáng và càng sớm càng tốt để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các đề tài. Một số đề tài không có kinh phí để hoạt động; số khác được cấp rất chậm với thủ tục chỉ tiêu quá gò bó nhất là chi tiền mặt; trên thực tế, việc rút tiền từ cơ quan chủ trì cho các cơ quan phối hợp gặp nhiều khó khăn; nhiều đề tài phải vay tiền để hoạt động, có khi không có cả lương cho cán bộ. Phương tiện đi lại phục vụ việc điều tra quá thiếu thốn; tổ chức một chuyến đi thực địa gặp nhiều khó khăn do thiếu xe, tàu, thuyền hoặc xăng dầu; tình hình thuê xe ngày một khó khăn hơn. Kế hoạch vật tư - thiết bị hầu như không được thực hiện. Có thể là khi lập và duyệt kế hoạch phần này còn bị coi nhẹ. Vật tư, thiết bị có được chủ yếu là nhờ kế hoạch của các bộ, các ngành và việc tăng cường này cũng rất yếu, không đáp ứng được yêu cầu của các đề tài.

Hình thức tổ chức, quản lý nghiên cứu khoa học theo chương trình là mới đối với ta, nhưng lại được các tổ chức cơ quan Nhà nước điều hành theo các quy định, quy chế hiện có, phần nào không phù hợp với phương thức hoạt động mới; cán bộ không được tăng cường theo kế hoạch; các chương trình hầu như không có tác động gì trong việc sử dụng, tăng cường cán bộ cho các đề tài. Việc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật cho các chương trình, đề tài làm được còn quá ít và chủ yếu cũng do nỗ lực chủ quan của cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài; tác động từ phía chương trình còn yếu.

Thời gian qua, chúng ta chưa điều hòa phối hợp tốt mối quan hệ giữa chương trình với các bộ liên quan, giữa các chương trình điều tra tổng hợp với nhau, giữa các vấn đề, đề tài trong từng chương trình và giữa chương trình với địa phương. Có thể xác định được những vấn đề chính dưới đây:

— Việc điều hòa phối hợp giữa 4 chương trình làm chưa được tốt ngay từ khâu phân bố lực lượng cán bộ. Việc phối hợp trong hoạt động của các đề tài cửa sông và thủy triều thuộc hai chương trình biên Thuận Hải—Minh Hải và đồng bằng sông Cửu Long có khả năng làm được tốt hơn. Việc điều động phương tiện giao thông giữa chương trình Tây Bắc và ba chương trình phía nam có thể điều phối theo sự lệch mùa điều tra thực địa.

— Đối với từng chương trình trên đất liền cần nghiên cứu từng phương án điều hòa tối ưu các đề tài thuộc các cấp vấn đề: đất—nước, rừng—sinh vật, hoặc phức tạp hơn: sinh vật—đất—nước v.v... Khả năng phối hợp càng cao nếu mục tiêu điều tra càng tập trung, càng cụ thể.

— Quan hệ phối hợp với các địa phương cần được mở rộng, tốt nhất cần có sự phối hợp, tham gia của các cán bộ điều tra tài nguyên của địa phương vào chương trình nói chung hoặc một số đề tài nói riêng. Các chương trình nên tìm các hình thức phục vụ ngay cho địa phương những kết quả điều tra của mình.

— Phải có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa chương trình với các cơ quan liên quan ngay từ khâu lập đề cương tổng quát và từng đề tài cụ thể phải gắn bó chặt chẽ với việc thực hiện kế hoạch của các bộ, các ngành liên quan.

Tuy có nhiều khó khăn, thiếu sót trong tổ chức quản lý hoạt động các chương trình điều tra tổng hợp, nhưng với sự cố gắng của đông đảo cán bộ nghiên cứu và quản lý khoa học, các chương trình đã nhanh chóng triển khai và đạt được một kết quả bước đầu. Ba năm qua, khoảng 80 cán bộ trên đại học, trên 300 cán bộ đại học, hàng nghìn cán bộ trung cấp, công nhân kỹ thuật và những người làm phụ động đã tích cực hoạt động trong 62 đề tài thuộc bốn chương trình.

Về công tác tổng quát tài liệu đã có, các đề tài đã hoàn thành trung bình khoảng trên 50% kế hoạch, nhiều đề tài đạt trên 90%; các đề tài trong chương trình Tây Bắc đạt kết quả đáng kể hơn cả trong khâu tổng quan này. Về công tác đi thực địa, theo thống kê chưa đầy đủ, các đề tài đã tiến hành rất mạnh mẽ; tuyến đường tổng cộng đã được khảo sát bằng cơ giới đạt trên 200 nghìn kilômet, không cơ giới đạt gần 20 nghìn kilômet, chưa kể các chuyến đi của các tàu điều tra thuộc chương trình biên Thuận Hải—Minh Hải. Trong các chuyến đi đó, đã thu nhập trên 27 nghìn mẫu vật các loại, đạt gần 50% kế hoạch; trong

đó nhiều đề tài đã hoàn thành kế hoạch, cá biệt có đề tài vượt mức chỉ tiêu đề ra. Công tác trong phòng thí nghiệm, bao gồm các công tác xử lý mẫu vật, xử lý tài liệu điều tra, tiến hành các thí nghiệm thực nghiệm, nhìn chung đạt 50% mức kế hoạch, nhiều đề tài đạt 80%; cá biệt có đề tài đã hoàn thành công tác này. Kết quả là đã xây dựng được các báo cáo, chuyên khảo, các bản đồ và những kết quả khác, tổng cộng trên 2 nghìn trang các loại.

Các kết quả đạt được, phải nhận rằng, còn quá nhỏ bé. Một phần kết quả được « ăn sẵn »; một phần lớn kết quả lại là những số liệu ban đầu chưa bảo đảm chắc chắn cho kết quả cuối cùng của đề tài, chứ chưa nói tới của chương trình. Chưa thấy có những phát hiện mới; phương pháp điều tra nghiên cứu chưa được cải tiến nhiều; việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật còn yếu v.v... Điều đó vừa phản ánh trình độ thấp của công tác điều tra tài nguyên và điều kiện thiên nhiên của ta, vừa phản ánh sự chú ý chưa đúng mức, hoặc ít ra là thiếu các biện pháp thiết thực của các chương trình điều tra tổng hợp. Nhìn chung, các đề tài chưa hoàn thành tốt kế hoạch và chưa đạt được những mục tiêu chính đã đề ra.

Đề phát huy kết quả bước đầu, một trong những vấn đề chính hiện nay là việc bảo đảm tính tổng hợp của các chương trình. Đáng lý vấn đề này phải được đặt ra ngay từ khi bắt đầu tổ chức xây dựng chương trình. Do những tồn tại trong tổ chức và quản lý nói trên, và cũng do một nguyên nhân nữa không kém phần quan trọng — sự phức tạp và khó áp dụng vào thực tiễn của bản thân phương pháp điều tra tổng hợp, việc đúc rút kết quả cuối cùng của chương trình đang gặp những trở ngại đáng kể, cả trong nhận thức, lý thuyết lẫn thực hành. Có nhiều điều cần phải đề cập đến, nhưng ở đây chúng tôi chỉ giới hạn ở hai vấn đề: có thể và có cần tổ chức tổng hợp (sơ kết học thuật) cho các chương trình trong năm 1980 không và nếu được thì nên làm như thế nào.

Có thể sơ bộ nhận định các kết quả điều tra đã đạt được của các đề tài như sau:

— Hầu hết các đề tài trong các chương trình đều có khả năng hoàn thành giai đoạn tổng quan tài liệu điều tra nghiên cứu đã có. Đây là một bước rất có ý nghĩa; đối với từng đề tài, giai đoạn tổng quan là điểm xuất phát để đi sâu nghiên cứu; đối với toàn chương trình, nó cho phép khái quát ở mức độ cần thiết sự hiểu biết về thiên nhiên khu vực. Cho đến nay các tổng quan của từng đề tài chưa được tập hợp lại để các chuyên gia liên quan cùng

xem xét, đánh giá. Vì vậy cần có kế hoạch đề với kết quả có hạn thu được trong thời gian qua, các chủ nhiệm đề tài kết hợp với những người liên quan đánh giá lại một lần nữa tổng quan ban đầu rồi tập hợp cho vấn đề và chương trình, sau đó chương trình tổ chức việc đánh giá tổng hợp những tổng quan về tài liệu điều tra đã có trên toàn vùng lãnh thổ.

— Một số lớn đề tài (khoảng 60%) đã tiến hành phân quan trọng của công tác thực địa dưới hai dạng: làm từng phần nội dung cho toàn bộ vùng lãnh thổ hoặc làm nhiều nội dung cho từng bộ phận của vùng lãnh thổ trên cơ sở tiếp tục các công tác điều tra thường xuyên hoặc không thường xuyên đã có. Kết quả loại này bổ sung cho những nhận định đã có đối với toàn bộ hoặc từng bộ phận của vùng lãnh thổ theo hai nội dung: thêm tài liệu mới (có thể là những giá trị đặc biệt trong chuỗi thời gian hoặc phân bố không gian của quá trình tự nhiên) hoặc lấp khoảng trống mà các nghiên cứu trước kia chưa hoặc không có điều kiện xem xét tới. Cần phải tập trung xử lý dứt điểm các kết quả điều tra thực địa đã làm từ khi triển khai đề tài cho tới nay, tìm cách gắn các kết quả đó với những kết quả điều tra trước kia nhằm làm cho sự hiểu biết, trước hết về từng hợp phần và sau đó là toàn vùng nói chung được phong phú và sâu sắc hơn; một số ít đề tài liên quan trực tiếp đến nông, lâm nghiệp phải gắn được với các ty địa phương, với vùng kinh tế.

— Một số đề tài mới được xây dựng từ khi có các chương trình tuy chưa có đủ khối lượng kết quả cần thiết để tham gia quá trình tổng hợp của chương trình nhưng rất cần cho quá trình tổng hợp, vì phần lớn chúng được sinh ra để giải quyết những vấn đề cấp thiết cho chương trình. Cho nên những kết quả đã đạt được tuy mới chỉ là bước đầu vẫn cần được quan tâm thích đáng, và cần thận trọng rút ra các nhận định khoa học đầu tiên để góp phần vào việc tổng hợp kết quả. Đối với những đề tài có quá ít tài liệu điều tra, có thể điều chỉnh kế hoạch năm tới nhằm thỏa mãn một số yêu cầu cấp thiết nhất của công việc tổng hợp mà kế hoạch toàn diện của đề tài cho phép ở mức độ tối đa.

— Cuối cùng, có một số đề tài sẽ hoàn thành đúng hạn vào năm 1980. Đối với các chương trình, số lượng đề tài này không nhiều nhưng đối với các ngành điều tra cơ bản khác, số lượng ấy khá lớn. Đây là những kết quả rất quý giá đối với việc tổng kết của các chương trình.

Như vậy, về thực chất, hầu hết các đề tài trong các chương trình điều tra tổng hợp, một số lớn các đề tài điều tra của các bộ, các

ngành đều có thể có kết quả tham gia tích cực vào việc giải quyết một trong những khâu quan trọng nhất của chương trình — tổng hợp kết quả điều tra nghiên cứu trong từng giai đoạn.

Nếu chọn năm 1980 làm mốc cho một giai đoạn sơ kết thì rõ ràng là kết quả tổng hợp chưa thể có độ chính xác cao về mặt khoa học nhưng ý nghĩa phục vụ thực tiễn lại khá lớn. Chắc chắn là nếu tài liệu tổng hợp của các chương trình sẽ đem lại những thông tin quan trọng cho việc lập kế hoạch 1981 — 1985 của cả nước đối với các ngành nói chung, thì việc triển khai kế hoạch còn lại của các chương trình cũng sẽ có nhiều thuận lợi hơn. Vậy có những lý do xác đáng và những điều kiện cần thiết để có thể tổ chức việc sơ kết học thuật đầu tiên của các chương trình vào năm 1980. Một số mục tiêu chính cần đạt trong đợt sơ kết đầu tiên này là:

1) Tổng kết kết quả điều tra nghiên cứu đã có trước chương trình, đối chiếu và móc nối chúng với nhau nhằm đưa ra kết luận để đánh giá các tài liệu đã có và cung cấp những tài liệu đã được đánh giá đó cho các cơ sở sử dụng.

2) Dựa vào kết quả điều tra của các đề tài trong chương trình và một số đề tài liên quan khác ngoài chương trình mà bổ sung cho những nhận thức tổng hợp về vùng được điều tra, cho nhận định của một số ngành về những vấn đề chuyên ngành và cho một số phương án cụ thể đã có.

3) Giúp các địa phương tổng hợp tài liệu điều tra về tài nguyên và điều kiện thiên nhiên, làm cơ sở cho công tác phân vùng quy hoạch và định ra kế hoạch điều tra cơ bản trong kế hoạch 1981 — 1985 của địa phương.

4) Điều chỉnh kế hoạch tiến hành các chương trình điều tra tổng hợp của ta cho phù hợp với tình hình kế hoạch và các nhận thức mới trong điều kiện cụ thể hiện nay.

5) Giải quyết một số vấn đề về phương pháp và việc tổ chức sơ kết, tổng kết học thuật của các chương trình, vấn đề, đề tài, tạo điều kiện tốt hơn cho giai đoạn tiếp theo.

Để tiến hành sơ kết có kết quả trong thời gian tới, chúng tôi thấy cần làm tốt một số việc sau:

1) Các đề tài cần được điều hòa kế hoạch thời gian đề vừa đảm bảo tập trung sơ kết, vừa tiến hành ở mức độ nhất định công tác điều tra theo kế hoạch đã có.

2) Đối với các chương trình và không nhất thiết đối với các vấn đề của chương trình cần lập kế hoạch cụ thể thực hiện đề cương tổng hợp, trong đó xác định rõ mục tiêu cần đạt.

(Xem tiếp trang 16)

đại cho toàn bộ các Trạm vệ sinh phòng dịch tỉnh (thành phố) và một số huyện trong toàn quốc, đang được tiến hành khẩn trương.

Đề làm tốt nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, một số trọng tâm của Viện theo chúng tôi là như sau:

— Cần làm tốt và thường xuyên việc bồi túc chuyên môn, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ vệ sinh phòng dịch. Trang thiết bị khá hiện đại đã có của các «trung tâm bồi túc cán bộ» tại các viện (thuộc hệ thống vệ sinh phòng dịch) sẽ góp phần làm tốt việc này.

— Coi trọng việc bảo vệ và cải tạo môi trường sống trong quá trình phát triển công - nông nghiệp, nhằm bảo vệ sự cân bằng sinh thái học cho mọi người lao động, mọi lứa tuổi trong tương lai.

— Chú ý cân đối giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, trong đó đầu tư đúng mức vào nghiên cứu cơ bản, có như thế mới phát triển nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả hơn trước yêu cầu mới của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một số vấn đề...

(Tiếp theo trang 4)

thể hiện bằng các dạng thành phần cụ thể, cần phân công các phần việc chính thức cho từng thành viên trong Ban chủ nhiệm, cho các chủ nhiệm đề tài. Kế hoạch thực hiện đề cương cần được Ban chủ nhiệm cân nhắc kỹ, có tính đến tình trạng của các đề tài, mức độ sẽ đạt được, đến thời gian tổng hợp, khả năng giúp đỡ của các cơ quan quản lý đề tài đó và sự đóng góp của chủ nhiệm đề tài hoặc các thành viên trong đề tài. Khi lập đề cương tổng hợp, cũng cần xem xét tới khả năng tham gia của các chuyên gia các ngành trước đây chưa có điều kiện tham gia chương trình.

3) Đề tập hợp được đầy đủ kết quả điều tra nghiên cứu có liên quan của các bộ, các ngành, cần nêu yêu cầu chính thức của chương trình đối với các cấp quản lý những đề tài có trong kế hoạch sẽ hoàn thành trong năm 1980.

Nhờ thời hạn kế hoạch được mở rộng, nhờ việc xây dựng các chương trình vào đúng thời kỳ lập kế hoạch của các bộ, các ngành và các địa phương và nhờ có những bài học kinh nghiệm thực tiễn hoạt động ba năm qua, chắc

chắn các chương trình điều tra tổng hợp sẽ có nhiều điều kiện dễ hoàn thành các mục tiêu quan trọng; góp phần giải quyết các nhiệm vụ cụ thể hơn trong khai thác tài nguyên khoáng sản, lâm nghiệp đối với vùng Tây Bắc; vấn đề đất trồng trọt và cơ cấu cây trồng ở Tây Nguyên; vấn đề thâm canh tăng năng suất cây lương thực, mở rộng diện tích trồng trọt ở đồng bằng sông Cửu Long và đề án phát triển ngành biển 15 năm tới.

Các chương trình điều tra tổng hợp cần chú ý một số vấn đề chung khác như xây dựng các cơ sở điều tra tổng hợp, kiện toàn các phương pháp điều tra tổng hợp, điều hòa một bước lực lượng cán bộ tham gia các chương trình. Trong kế hoạch 1981 — 1985 theo chúng tôi, chưa nên mở rộng diện điều tra ra ngoài phạm vi của 4 chương trình hiện nay mà cần đi vào chất lượng của kết quả điều tra nghiên cứu, xây dựng một nề nếp quản lý và hoạt động theo chương trình làm cơ sở cho việc tiến hành công tác điều tra tổng hợp trong các kế hoạch tiếp theo. Cuối cùng, chúng ta cũng cần nghiên cứu dẫn việc phối hợp đồng bộ giữa điều tra tự nhiên với điều tra kinh tế và xã hội.

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài *Nghiên cứu sản xuất vật liệu đá ở nước ta*, trang 23 dòng 13 và 14, cột 2, xin đọc là 1 000 m² và 1 500 m².

Chân thành xin lỗi bạn đọc.